

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Mùa thảo quả** (từ Sụ sống ... đến ... từ dưới đáy rùng.)

(2). Tìm các từ ngữ chưa tiếng ghi ở mỗi cột đọc trong các bảng sau :

a)

| | | | |
|----|----|----|----|
| số | sơ | su | sú |
| xổ | xơ | xu | xú |

M : bát sú / xú sở

114

8 - TV5/1-B

b)

| | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| bát | mắt | tất | mút |
| bác | mắc | tắc | múc |

M : bát cơm / chú bác

(3). a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau ?

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, săn, sấu, sậy, sồi

Nếu thay âm đầu **s** bằng âm đầu **x**, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa ?

b) Tìm các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng sau :

| | | |
|---|---------|----------|
| 1 | an - at | ang - ac |
| 2 | ôn - ôt | ông - ôc |
| 3 | un - ut | ung - uc |

M : (1) man mát, khang khác